|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD VÀ ĐT HÀ NỘI  **TRƯỜNG THPT QUANG MINH**  ***Đề sáng*** | **KIỂM TRA HỌC KÌ I**  Môn: *Ngữ Văn,* khối: **10**  Năm học: **2020 – 2021**  *Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Làm được một việc tốt quả là không dễ dàng, vì vậy cả đời làm việc tốt chứ không làm việc xấu, điều đó thật càng khó khăn. Một con người có thể làm được điều đó hay không còn tùy thuộc vào tố chất tổng hợp của cá nhân con người đó. Con người có tri thức, có kĩ năng sống cơ bản là sẽ làm được việc, nhưng không phải vì thế mà sẽ làm được việc tốt. Một người có thể làm được những việc tốt, những việc có lợi cho mọi người hay không, điều quan trọng là phải xem người đó có lí tưởng, có phẩm chất đạo đức tốt và có thói quen hành vi tốt hay không. Vì thế, gốc rễ của chân lí làm việc tốt chứ không làm việc xấu là ở việc biết sống làm người.*

(*Cha mẹ tốt, con cái tốt*, Dương Minh Hào,NXB Giáo dục Việt Nam, 2010)

**Câu 1**.Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 3.** Anh/ Chị hiểu như thế nào về từ “***gốc rễ***” trong câu “*Vì thế* ***gốc rễ*** *của chân lí làm việc tốt chứ không làm việc xấu là ở việc biết sống làm người*”?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. *(2,0 điểm)***

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 100 -150 chữ) trình bày suy nghĩ về việc làm tốt đó là biết giúp đỡ bạn bè trong học tập và cuộc sống.

**Câu 2. *(5,0 điểm)***

Cảm nhận của anh (chị) về bài thơ ***Tỏ lòng*** (Thuật hoài ) của Phạm Ngũ Lão.

(Bùi Văn Nguyên dịch - SGK Ngữ văn 10, tập 1)

------------- HẾT -------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM VĂN 10 (Đề sáng)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3.0** |
|  | 1 | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,5 |
| 2 | Biện pháp nghệ thuật  - Điệp từ: việc tốt, việc xấu, những, con người.  - Liệt kê: có tri thức, có kỹ năng sống, có lí tưởng, có phẩm chất đạo đức tốt, có thói quen hành vi tốt.  - Đối lập: tốt-xấu.  Tác dụng: câu văn sinh động, nhấn mạnh một người làm được  những việc tốt sẽ được đánh giá là con người tốt. | 1.0 |
| 3 | Từ “***gốc rễ***” hình ảnh ẩn dụ chỉ con người sống có phẩm chất đạo đức tốt, làm việc tốt, biết yêu thương, giúp đỡ mọi người. (Họcsinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng có sức thuyết phục) | 1.5 |
|  |  |  |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
| **1** | Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 100-150 chữ) trình bày suy nghĩ về việc làm tốt đó là biết giúp đỡ bạn bè trong học tập và cuộc sống. | **2.0** |
|  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn | 0.25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: *Biết giúp đỡ bạn bè trong học tập và cuộc sống* | 0.25 |
| c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn*:* vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn theo định hướng sau:  - Giúp đỡ bạn bè là một việc làm tốt. Trong học tập cùng bàn bạc, giúp nhau hiểu bài để cùng tiến bộ “Học thầy không tày học bạn”  - Trong cuộc sống biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn từ đó tạo được sự đoàn kết trong tập thể.  - Khi làm việc tốt, chúng ta sẽ trở thành những người có ích cho cộng đồng, cho xã hội, nhận được sự yêu mến của mọi người. Học sinh có ý thức làm việc tốt sẽ tạo nên một không khí tích cực, tiến bộ cho cuộc sống (Dẫn chứng Trong dự án của trường Nơi ấy có tình yêu các bạn đã mua móc khóa ủng hộ quỹ Khuyến học tặng học bổng cho những bạn có hoàn cảnh khó khăn) cuộc đời tốt đẹp, xã hội văn minh, phát triển.  - Phê phán lối sống ích kỉ, nhỏ nhen.  - Bài học nhận thức và hành động: tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức nuôi heo đất; ủng hộ người nghèo; giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn… những hành động ấy dù nhỏ nhặt nhưng đều là nghĩa cử  cao đẹp | 1.0 |
| *d. Chính tả, dùng từ đặt câu:* đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo:* cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng, hợp lí về vấn đề nghị luận | 0.25 |
| **2** | Cảm nhận của anh (chị) về bài thơ ***Tỏ lòng*** (Thuật hoài ) của Phạm Ngũ Lão. | **5.0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn*  Mở bài giới thiệu được vấn đề . Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| *b****.*** *Xác định đúng vấn đề cần bàn luận* | 0.5 |
| *c.Triển khai vấn đề thành các luận điểm:* vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản, cần đảm bảo những vấn đề sau: |  |
| 1.- Giới thiệu tác giả: Phạm Ngũ Lão.  - Thuật hoài (Tỏ lòng) hình ảnh hào hùng của con người đời Trần và khát vọng lý tưởng của đấng nam nhi đời Trần. | 0,5 |
| 2. Nội dung  a. Hình ảnh hào hùng của con người đời Trần (2 câu đầu)  Tráng sĩ: tư thế hiên ngang, vẻ đẹp kỳ vĩ mang tầm vóc vũ trụ  (Hoành sóc), thời gian (kháp kỷ thu) → con người chiến đấu bảo vệ tổ quốc suốt nhiều năm.  - Sức mạnh quân đội đời Trần (Tam quân, khí thôn ngưu) →  so sánh, phóng đại → sức mạnh hào khí Đông A → ý nghĩa khái quát → hào khí của dân tộc | 1.0 |
| b. Khát vọng hào hùng của đấng nam nhi đời Trần (2 câu cuối)  - Khát vọng sống tích cực: công danh → nợ đời phải trả → kẻ  làm trai, để lại tiếng thơm cho đời . Tinh thần tích cực của nho  giáo → lý tưởng sống của trang nam nhi thời phong kiến.  - Thẹn khi nghe chuyện Vũ Hầu → cái thẹn đầy nhân cách  của người anh hùng Phạm Ngũ Lão. “Chí nam nhi” khát vọng đem tài trí phục vụ đất nước. | 1.0 |
| c. Nghệ thuật:  - Hình ảnh hoành tráng.  - Ngôn ngữ cô đọng, hàm súc, độ dồn nén cao về cảm xúc.  - Thủ pháp gợi thiên về ấn tượng bao quát đạt độ súc tích cao.  - Có tính sử thi với hình tượng lớn lao kỳ vĩ.  3. Thể hiện lý tưởng cao cả của vị tướng Phạm Ngũ Lão, khắc ghi dấu ấn đáng tự hào về một thời oanh liệt, hào hùng của lịch sử dân tộc | 0.5  0.5 |
| d. *Sáng tạo:* bài viết có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ, mới mẻ, sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, giàu cảm xúc… | 0.5 |
| e. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 |